

Bản án số: **103/2019/HS-ST**

Ngày: 11-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hiến** - Ông **Đặng Minh Trí**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung D - Sinh ngày 16.3.1994 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Phòng 316, Khu ký túc xá B, số 86 đường S, phường M, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang H (sinh năm 1960) và bà Ngô Thị D (sinh năm 1962); Vợ con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Mai Xuân K – sinh năm 2000; trú tại: Phòng 216, Khu ký túc xá B, số 86 đường S, phường M, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Anh Đặng Duy M – sinh năm 2000; trú tại: Phòng 216, Khu ký túc xá B, số 86 đường S, phường M, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thị Khánh H – sinh năm 1989; trú tại: Số 62 đường D, tổ 29, phường K, quận K, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Phi H – sinh năm 1991; trú tại: Số 818B đường V, tổ 39, phường Đ, quận K, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/4/2019, Nguyễn Trung D ở tại phòng trọ số 316 thuộc Ký túc xá B (số nhà 86 đường S, phường M, quận L, TP Đà Nẵng) đi xuống trước phòng trọ số 216 thuộc Ký túc xá B thì thấy phòng khóa cửa và không có người trong phòng nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D đi lên lại phòng trọ số 316, đem theo ba lô và đi ra phía sau phòng trọ số 316 leo xuống phía sau phòng trọ số 216 rồi đẩy cửa đi vào trong phòng để lục soát tìm kiếm tài sản. D mở cửa tủ thì thấy 01 máy tính xách tay hiệu ASUS X550C màu đen của anh Mai Xuân K (sinh năm: 2000, nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế), 01 máy tính xách tay HP Notebook 15-ac146TU màu bạc và 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen của anh Đặng Duy M (sinh năm: 2000, nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế), D lấy 03 máy tính xách tay vào ba lô và đeo sau lưng rồi đi ra phía sau leo lên phòng 316. Sau đó, D đem 01 máy tính xách tay hiệu HP màu bạc cầm cố tại Dịch vụ cầm đồ Đại Tín của Phan Thị Khánh H (ở đường D, quận K, TP Đà Nẵng) với giá 1.500.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu ASUS X550C màu đen cầm cố tại Dịch vụ cầm đồ Thanh Sang của Nguyễn Phi H (ở đường V, quận K, TP Đà Nẵng) với giá 1.100.000 đồng, còn lại máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen của anh Mai bị hư hỏng nên D đem vứt xuống kênh Phú Lộc (thuộc phường T, quận K, TP Đà Nẵng).

Sau khi đi học về lại phòng anh Đặng Duy M phát hiện phòng bị mất trộm nên trình báo sự việc đến Công an phường M. Ngày 29/4/20189, Công an phường M mời D đến làm việc. Qua làm việc Nguyễn Trung D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ ra những nơi D đã bán máy vi tính xách tay đã chiếm đoạt.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP-Notebook 15-ac 146TU, core i3, 5005U/4G DDR3/500GHDD màu bạc.
- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS-X550C, Core i3, 3217V màu đen.
- Tiền Việt Nam 2.490.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Theo Kết luận số: 46/KL-HĐĐG, ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu, kết luận tổng giá trị 03 chiếc máy vi tính xách (01 máy tính xách tay hiệu HP-Notebook 15-ac 146TU; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS-X550C) đã qua sử dụng là: 7.350.000đ (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKS, ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Trung D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Trung D, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung D đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX cho hưởng án treo để tiếp tục việc học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung D và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trung D trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/4/2019, tại Ký túc xá B, số 86 đường S, phường M, quận L, TP Đà Nẵng, Nguyễn Trung D đã leo xuống từ phía sau phòng trọ số 316, đột nhập vào phòng trọ số 216 và đã lên lút chiếm đoạt thấy 01 máy tính xách tay hiệu ASUS X550C màu đen của anh Mai Xuân K; 01 máy tính xách tay HP Notebook 15-ac146TU màu bạc và 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen của anh Đặng Duy M. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Trung D đã chiếm đoạt của bị hại K và bị hại M là 7.350.000đ (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 97/CT-VKS, ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo hiện đang là sinh viên nhưng lại không chuyên tâm học hành, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lười nhác lao động nên đã thực

hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và đảm bảo các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội; tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Mai Xuân K và Đặng Duy M đã được trả lại tài sản bị chiếm đoạt; riêng 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen của anh M bị mất thì bị cáo Nguyễn Trung D đã bồi thường giá trị tài sản. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Khánh H và Nguyễn Phi H đã được trả lại số tiền cầm cố máy tính xách tay. Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

Ngày 02/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 69/CSĐT trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Đặng Duy M và anh Mai Xuân K 02 máy vi tính hiệu HP-Notebook và hiệu AUS-X550C; trả tiền cho chị Phan Thị Khánh H và anh Nguyễn Phi H. Việc Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu xử lý như vậy là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Trong vụ án có anh Nguyễn Phi H và chị Phan Thị Khánh H đã có hành vi cầm 02 máy vi tính xách tay Nguyễn Trung D chiếm đoạt nhưng anh H và chị H không biết đây là tài sản do D trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung D phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trung D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trung D **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11.9.2019.

Giao bị cáo Nguyễn Trung D cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trung D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Trinh